

Những đạo sắc phong đặc biệt ở Đồng Tháp

THANH THUẬN

Trong những năm gần đây, Hội Khoa học lịch sử Đồng Tháp đã tổ chức rất nhiều chuyến điền dã, khảo sát ở khắp các huyện, thị, thành trong tỉnh, qua đó phát hiện nhiều tài liệu quý hiếm còn ẩn khuất trong dân và các đình, chùa, đền, miếu. Các tài liệu này khá phong phú về loại hình như: sắc phong, vi bằng, khe ước, mộc bản... với nhiều nội dung rất đa dạng, cung cấp nhiều sử liệu về vùng đất, con người Nam bộ nói chung, Đồng Tháp nói riêng. Trong số các tài liệu ấy, đáng chú ý nhất là tài liệu sắc phong.

Sắc phong là loại hình văn bản do nhà nước phong kiến nhân danh Hoàng đế để để phong tặng hoặc truy tặng cho thần linh, hoàng thân quốc thích, văn võ quan viên hoặc người dân có những thành tích đặc biệt. Sắc có thể được viết, thêu trên lụa hoặc giấy long đằng (giấy có vẽ hoa văn rồng mây). Sắc phong được làm thủ công qua rất nhiều thời gian và công đoạn mới hoàn thành. Chữ viết trên từng tờ sắc là chữ chép tay nên tờ sắc trở thành độc bản. Ngoài giá trị về mặt tư liệu, sắc phong còn là một tác phẩm nghệ thuật với các họa văn, họa tiết cách điệu theo những đồ án trang trí cổ như tứ linh, tân vân, phúc thọ...

Sắc phong ở Đồng Tháp qua những phát hiện gần đây không chỉ là những sắc phong có niên đại rất sớm ở Nam bộ mà còn có những nét đặc biệt khác.

SẮC PHONG BẰNG LỤA QUÝ HIẾM THỜI GIA LONG

Đó là sắc phong cho Thư Ngọc hầu Nguyễn Văn Thư - vị Phó tướng Tiên quân được Hoàng đế Gia Long truy phong đến hàng nhất phẩm.

Nguyễn Văn Thư là một danh tướng đầu triều Nguyễn, tổ tiên ông là người gốc Quy Nhơn (Bình Định), cha mẹ ông vào Nam khai khẩn vùng cù lao Giêng, riêng ông lập nghiệp tại miệt Cái Nhùm, huyện Kiến Phong, Định Tường (nay thuộc xã Mỹ Xương, huyện Cao Lãnh, Đồng Tháp). Năm Đinh Mùi (năm 1787), được chiêu mộ, ông theo về đầu quân chúa Nguyễn Phúc Ánh tại căn cứ Hối Oa (tức vùng Nước Xoay, nay thuộc xã Long Hưng A, huyện Lấp Vò, Đồng Tháp). Ông theo quân thăng trải dần đến chức Phó tướng Tiên quân. Năm Giáp Dần (năm 1794), ông cùng với 2 người em ruột tử trận tại Thị Nại khi đem quân giải vây thành Diên Khánh. Năm 1797, ông được liệt thờ tại đền Tịnh Trung, trấn Khánh Hòa. Năm 1802, ông được truy phục Chương cơ, liệt thờ ở miếu Trung Hưng công thần tại Huế. Năm 1804, ông được đưa vào thờ tại đền Hiến Trung ở Gia Định. Năm 1814, ông được vua Gia Long ban cấp sắc phong "Đặc tấn phụ quốc Thượng tướng quân, Thượng trụ quốc, Khâm sai chương dinh Thư ngọc hầu". Đây là tờ sắc phong bằng lụa đặc biệt quý hiếm, được hậu duệ ông gìn giữ nguyên vẹn đến ngày nay, trải qua hơn 200 năm.

Tờ sắc là một tấm lụa màu vàng, kích thước dài 115cm, rộng 75cm, khung viền 4 cạnh thêu 12 con rồng (chân rồng có 4 móng) trong mây với tư thế châu mặt trời; mỗi cạnh dài có 4 con (2 con ở giữa châu vào nhau, 2 con còn lại đầu hướng ra ngoài), hình rồng chân phương uyển chuyển rất sinh động. Nội dung sắc có 213 chữ Hán (kể cả dòng

lạc khoản), trình bày theo kiểu viết sắc của thời nhà Lê: mở đầu bằng chữ "Sắc" và kết thúc bằng 2 chữ "cổ sắc". Lạc khoản đóng dấu son "Phong Tặng Chi Bảo".

Ngày 15/8/2016, UBND tỉnh Đồng Tháp chủ trì tổ chức hội đồng khảo sát, thẩm định giá trị sắc phong Thư ngọc hầu Nguyễn Văn Thư gồm các chuyên gia đến từ các cơ quan lưu trữ Quốc gia ở Hà Nội, Huế, các nhà nghiên cứu ở Nam bộ. Qua nghiên cứu và khảo sát thực tế tờ sắc tại gia tộc họ Nguyễn ở xã Mỹ Xương, hội đồng thống nhất kết luận "Sắc phong là bản gốc, là cổ vật đặc biệt quý hiếm tiêu biểu của Việt Nam triều Nguyễn; đồng thời có giá trị về mặt lịch sử, văn hóa và khoa học".

SẮC PHONG NHÂN THÂN THỜI MINH MẠNG

Nói đến sắc phong thần ở Nam bộ, cho đến thời điểm hiện tại, có thể nói sắc phong nhân thần ở đình Vĩnh Phước (TP.Sa Đéc, Đồng Tháp) là một trong những sắc phong xưa nhất còn sót lại.

Đình thần Vĩnh Phước là ngôi đình cổ được xây dựng đầu triều Nguyễn với những nét kiến trúc đặc trưng của đình làng Nam bộ, kết hợp với kiến trúc người Hoa tạo nên phong cách nghệ thuật rất riêng. Ngoài thờ Thành hoàng bốn cảnh như bao đình khác, đình Vĩnh Phước còn thờ một vị nhân thần, một nhân vật lịch sử có công trấn nhậm và bảo vệ đạo Đông Khẩu (tức vùng đất Sa Đéc) đó là Nhân Hòa hầu Nguyễn Hữu Nhân.

Ông Nguyễn Hữu Nhân, người Tống Sơn (Thanh Hóa) làm quan triều chúa Nguyễn Phúc Khoát (từ năm 1714-1765), từng sự dưới quyền Thống suất Trương Phước Du và Nghi biểu hầu Nguyễn Cư Trinh. Năm 1757, ông được giao trọng trách cai quản đạo Đông Khẩu, thiết lập trụ sở hành chánh, quản sự quản lý đạo thủ bên bờ rạch Cái Sơn thuộc về thôn Vĩnh Phước. Là vùng đất mới, lại đông dân phức tạp, ông áp dụng lối cai trị nghiêm minh, ổn định an ninh trật tự, tạo điều kiện cho chợ Sa Đéc ngày càng phát triển. Ngoài ra, Nguyễn Hữu Nhân còn góp phần đánh tan quân Xiêm, bảo vệ biên cương phía Tây Nam, khiến chúng thất bại này nhiều nơi hiểm yếu, nên không dám tái phạm. Năm Nhâm Thìn (năm 1772) Nguyễn Hữu Nhân làm bình nặng, Cai cơ Tống Phước Hòa được cử thay thế làm Quản thủ Đông Khẩu đạo. Sau đó, Nguyễn Hữu Nhân qua đời. Để tưởng nhớ công lao của ông, nhân dân địa phương lập đền thờ ở thôn Vĩnh Phước. Sau khi lên ngôi, vua Gia Long sắc phong ông là Quảng ân Trung đẳng thần. Đến năm Minh Mạng thứ III (năm 1822) được gia phong Quảng ân Thực đức Trung đẳng thần chuẩn cho thờ tại thôn Vĩnh Phước.

Tờ sắc phong cho Cai cơ Quản Đông Khẩu đạo Nguyễn Hữu Nhân được vua Minh mạng cấp ngày 24 tháng 9 năm Minh Mạng thứ 3 (năm 1822), đóng ấn "Phong Tặng Chi Bảo" - quả kim ấn đặc biệt được đúc trước ấn "Sắc Mệnh Chi Bảo" - dùng đóng trên các sắc phong sau đó. Trải qua gần 200 năm nhưng tờ sắc vẫn còn nguyên vẹn, chữ viết, ấn triện son còn rõ nét. Sắc phong này được cấp cùng ngày tháng với sắc phong cho Thống suất Lễ Thành hầu Nguyễn Hữu Cảnh ở thôn Bình Kính Đông (Đồng Nai), cho đến nay, ở Nam bộ chưa tìm được sắc cùng loại có niên đại sớm hơn.

SẮC PHONG THÀNH HOÀNG THỜI THIỆU TRỊ

Đại đa số các đình Nam bộ được cấp sắc phong Thành hoàng bốn cảnh vào niên hiệu Tự Đức thứ 5 (cấp ngày 29 tháng 11 âm lịch - dương lịch ngày 8/11/1853) với mỹ tự Quảng hậu, Chánh trực, Hựu thiện, Đôn ngưng chi thần. Tuy nhiên tại Đồng Tháp có một điều rất đặc biệt đó là các thôn nằm dọc theo bờ Bắc sông Tiền, ở khu tiếp giáp Đồng Tháp Mười, xưa thuộc tỉnh Định Tường lại được vua Thiệu Trị cấp sắc phong Thành hoàng bốn cảnh.

Chẳng hạn như thôn Mỹ Hội (nay thuộc huyện Cao Lãnh, Đồng Tháp) được cấp sắc phong Thành hoàng vào ngày 27 tháng 11 âm lịch năm Thiệu Trị thứ 5 (ngày 25/12/1845). Sắc phong ban cho thần Thành hoàng thôn Mỹ Hội mỹ tự là: Bảo an, Chánh trực chi thần. Tuy nhiên theo nội dung trên sắc phong thì lần ban ân cấp sắc này không phải do vua Thiệu Trị chủ động ban cấp mà đó là thể theo ý chỉ của vua Minh Mạng, nhân lễ "Ngũ tuần đại khánh tiết" tức lễ mừng thọ 50 tuổi của vua, hứa sẽ ban chiếu "đàm ân", nâng trật cho thần kỳ trong cả nước. Tuy nhiên, vua Minh Mạng chưa kịp thực hiện lời hứa với chư thần thì đã đột ngột qua đời vào ngày 28 tháng 12 năm Canh Tý (ngày 20/1/1841) cho nên vua Thiệu Trị phải cấp sắc này để thực hiện lời hứa trước của vua cha.

SẮC PHONG DO VỊ HOÀNG ĐẾ CUỐI CÙNG TRIỀU NGUYỄN CẤP CHO ÔNG BÀ CHỦ CHỢ CAO LÃNH

Nếu xem sắc phong cho Cai cơ Nguyễn Hữu Nhân được vua Minh Mạng ban cấp như vừa nêu ở phần trên là sắc phong nhân thần triều Nguyễn sớm nhất Nam bộ thì có thể nói sắc phong cho ông bà Chủ chợ Cao Lãnh Đỗ Công Tường là sắc phong trẻ nhất, được vị vua cuối cùng của triều Nguyễn ban cấp.

Ông bà Đỗ Công Tường là người miền Trung, vào khẩn hoang tạo lập ngôi chợ Vườn Quýt - tiền thân của chợ Cao Lãnh ngày nay tại thôn Mỹ Trà (nay thuộc TP.Cao Lãnh - Đồng Tháp) vào khoảng đầu triều Gia Long. Ông Đỗ Công Tường tên thường gọi là Lãnh, được dân làng cử giữ chức Câu đương - phụ trách việc phân xử các vụ tố tụng nhỏ trong làng. Do đó, ngôi chợ Vườn Quýt do ông bà lập ra được người dân quen gọi là chợ Ông Câu hay chợ Câu Lãnh, về sau nói trại thành Cao Lãnh. Trong trận đại dịch năm Canh Thìn (năm 1820), ông bà vì thấy nhân dân chết quá nhiều nên lập bàn hương án, cầu khẩn trời đất xin được chết thay dân. Sau đó, ông bà thọ bệnh qua đời, dịch bệnh cũng từ đó dứt hẳn. Người dân tin tưởng tấm lòng ông bà làm động lòng trời nên sau khi ông bà qua đời, dân làng nhớ ơn mới xây dựng ngôi miếu thờ ông bà, hằng năm hương khói.

Năm 1920, Hương cả làng Mỹ Trà Huỳnh Kim Sanh trình tiểu sử ông bà nhờ ông Đốc phủ sứ Lê Văn Giáp - Chủ quận Cao Lãnh chuyển về triều đình Huế xin phong thần cho ông bà. Ngày 19 tháng 4 năm Bảo Đại thứ 10 (ngày 21/5/1935) vị vua cuối cùng của triều Nguyễn chính thức ban cấp sắc phong cho ông bà Đỗ Công Tường với thần hiệu là "Dực bảo, Trung hưng, Linh phò chi thần".

Mặc dù là sắc phong của triều đại cuối cùng nhưng sắc của ông bà vẫn giữ đúng như điển chế do triều đình quy định. Sắc vẽ hoa văn rồng mây thiếp bạc rất đẹp, nét chữ chân phương, tình trạng còn rất tốt.



Sắc phong Thư Ngọc hầu cấp năm 1814



Sắc phong Cai cơ Nguyễn Hữu Nhân cấp năm 1822



Sắc phong thần cho ông bà Đỗ Công Tường cấp năm 1935